

Bản án số: 124/2018/HS-PT

Ngày: 25/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2018/HS-PT ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lê Xuân Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Xuân T, Trần Quốc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Xuân Đ; sinh ngày 05/9/1972; sinh trú quán: thôn L, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1946 và bà Lê Thị N, sinh năm 1946; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1974; con: 03 đứa (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003); anh, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa

2. Lê Xuân T; sinh ngày: 03/01/1974; sinh trú, quán: thôn L, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Xuân C (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1976; con: 04 đứa (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012); anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: 01 tiền án: ngày 01/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ở địa phương; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Quốc T; sinh ngày 10/10/1970; sinh trú quán: thôn B, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Trần Quốc T (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1934; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1971; con: có 04 đứa (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000); anh, chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ ba; tiền án: ngày 01/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 10 triệu đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Như D, Đặng Thế H, Bùi Viết T, Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 24/4/2018, Nguyễn Như D, Lê Xuân T, Đặng Thế H, Bùi Viết T, Nguyễn Văn H, Trần Quốc T tình cờ gặp nhau tại nhà Lê Xuân Đ ở thôn L, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Trong lúc các đối tượng đang ngồi chơi thì Nguyễn Như D lấy 01 quân bài tứ lơ khơ cắt thành 04 “quân vị” hình tròn rồi lấy một chiếc bát sứ và một chiếc đĩa sứ của gia đình Lê Xuân Đ để chuẩn bị đánh bạc. D nói với mọi người: “*Ta làm tý hè?*”, ý nói là đánh bạc nên cả bọn đều đồng ý và cùng nhau ngồi xuống chiếu đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” cách thức đánh cụ thể như sau: người cầm cái bỏ 04 “quân vị” vào đĩa úp bát lại và xóc, sau đó những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược tiền theo bên “chẵn” hoặc bên “lẻ”. Số tiền trong mỗi ván bạc các đối tượng không quy định cụ thể, nhưng mỗi người tham gia đánh bạc cược từ 100.000đ đến 1.000.000đ. Sau khi những người tham gia đặt cược xong thì người cái mở

bát, nếu 04 mặt của “quân vị” đều nằm sấp hoặc ngửa hoặc 02 mặt sấp, 02 mặt ngửa là “chẵn” thì người đánh bên “chẵn” thắng và người cầm cái phải trả cho họ số tiền bằng với số tiền họ đã đánh, còn những người đánh bên “lẻ” sẽ bị mất số tiền họ đã đặt cược cho người cầm cái và ngược lại. Quá trình đánh bạc thì H, D, T có đưa cho Lê Xuân Đ mỗi người 100.000đ “tiền hồ”. Đến khoảng 22h45’, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang. Khi nhìn thấy lực lượng Công an thì Nguyễn Như D cầm 5.000.000đ vứt vào phía sau loa thùng và 1.000.000đ bỏ dưới âm ly đặt tại phòng khách, Bùi Viết T vứt 2.000.000đ vào phía sau loa thùng, H vứt 4.300.000đ vào chân tường phía sau tủ lạnh. Công an huyện L đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu cói đã cũ; thu tại khu vực đánh bạc và trong người các bị cáo số tiền 45.220.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Bùi Viết T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 của Lê Xuân Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Samsung của Lê Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Đặng Thế H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Quốc T.

Xét quá trình đánh bạc, các bị cáo không sử dụng điện thoại để phục vụ cho việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho các bị cáo. Số vật chứng còn lại được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Lê Xuân Đ sử dụng 7.000.000đ để đánh bạc, thắng được 400.000đ, thu được 400.000đ “tiền hồ”; Nguyễn Như D sử dụng 12.460.000đ để đánh bạc, thua 6.400.000đ; Đặng Thế H sử dụng 9.500.000đ để đánh bạc, thua 5.200.000đ; Lê Xuân T sử dụng 10.060.000đ để đánh bạc, thắng được 5.000.000đ, Bùi Viết T sử dụng 4.500.000đ để đánh bạc, thắng được 7.500.000đ; Nguyễn Văn H sử dụng 1.600.000đ để đánh bạc và thua hết số tiền này; Trần Quốc T sử dụng 100.000đ để đánh bạc và thua hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như D phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS với mức hình phạt là 36 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS với mức hình phạt là 12 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 BLHS với mức hình phạt chung là 19 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS với mức hình phạt là 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thế H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS với mức hình phạt là 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

Tuyên bố bị cáo Bùi Viết T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS với mức hình phạt là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS với mức hình phạt là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo Trần Quốc T, Lê Xuân T, Lê Xuân Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm cụ thể:

Ngày 31/7/2018, bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Xuân T, Trần Quốc T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 BLTTHS 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22h đến 22h45' ngày 24/4/2018, tại nhà Lê Xuân Đ ở thôn L, xã I, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyễn Như D, Lê Xuân T, Đặng Thế H, Bùi Viết T, Nguyễn Văn H, Trần Quốc T và Lê Xuân Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang, khám xét, thu giữ tại chiều bạc và trong người các bị cáo được tổng số tiền 45.220.000đ. Số tiền thu trong người các bị cáo, cũng như những nơi các bị cáo cất giấu, các bị cáo đều thừa nhận là đã sử dụng trong quá trình đánh bạc. Đối chiếu với lời khai tại phiên tòa hôm nay của các bị cáo, phù hợp với khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ kháng có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị Lê Xuân Đ và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo quy định của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác; gây thiệt hại về kinh tế, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc, kinh tế của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của các bị cáo.

* Đối với bị cáo Lê Xuân Đ tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, số tiền sử dụng đánh bạc tương đối lớn bên cạnh đó bị cáo cũng thực hiện hành vi cho mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần có một mức án đủ nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu lợi từ hành vi phạm tội ít. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm của bị cáo trong vụ án và đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt

chung cho cả hai tội danh là 19 tháng tù (07 tháng tù về tội đánh bạc và 12 tháng tù về tội gá bạc). Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì hiện nay đang nuôi con ăn học và mẹ già yếu, vợ bị cáo đi làm ăn xa, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt về tội “Gá bạc” đối với bị cáo, xử bị cáo Đức mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

* Đối với bị cáo Lê Xuân T và Trần Quốc T là những đối tượng đã bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục quay lại con đường phạm tội nên cần phải được xử lý nghiêm minh. Bên cạnh những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là con gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo Thuyết quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T có phần hơi nghiêm khắc, vì vậy cần giảm cho bị cáo Thuyết một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vì vậy chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo T.

Xét đối với bị cáo T, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt tương ứng với mức độ nguy hiểm của hành vi nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Xuân T được chấp nhận nên bị cáo Đ và T không phải chịu án phí HSPT, bị cáo Trần Quốc T do kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân Đ và Lê Xuân T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T.

Sửa bản án sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Xuân Đ và Lê Xuân T.

Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân Đ** phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”, các bị cáo **Lê Xuân T, Trần Quốc T** phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 55 BLHS 2015 xử phạt bị cáo **Lê Xuân Đ** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân T** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018).

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2018 đến ngày 27/4/2018).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bổ sung: Lê Xuân Đ và Lê Xuân T mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 20.000.000đ, bị cáo Trần Quốc T phải nộp số tiền là 10.000.000đ.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Xuân T không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền